

Bản án số: 92/2021/HS-ST
Ngày 17 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sơn.

Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn An, ông Phùng Đình Chúc và bà Bùi Thị Bích Liên.

Thư ký phiên tòa: Bà Đôn Minh Tiến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Xuân Sơn, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2021/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra vụ án ra xét xử số: 200/2021/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Xuân M (tên gọi khác: không), sinh năm 1971; tại huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn HĐ, xã BD, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Đảng, đoàn thể: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M1; có chồng là Phan D (đã ly hôn) và có 03 con (lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1994). Tiền sự: Không

- Tiền án: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 51/2013/HSST, ngày 15/11/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 04 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ra trại 29/5/2017, nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm ngày 06/01/2014, hiện nay vẫn chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung số tiền 9.470.000đ và chưa bồi thường cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền 200.000đ.

- Về nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số 08/2009/HSST ngày 28/7/2009, của Tòa án nhân dân huyện Mk, tỉnh L xử phạt 03 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, chấp hành hình phạt tù đến ngày 30/8/2010 được đặc xá trở về địa phương,

đã bồi thường trách nhiệm dân sự xong ngày 15/12/2009 và nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm xong ngày 10/11/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 27/8/2021 (có mặt)

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Kim Q là Luật sư Công ty Luật TNHH Thiên Ý - Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Xuân M, trú tại: Thôn HĐ, xã BD, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là người không có nghề nghiệp ổn định, lười lao động, để có tiền tiêu xài M đã nảy sinh ý định tìm mua ma túy Heroine đem về bán lại cho các đối tượng nghiện kiếm lời. Do trước đây M có thời gian làm ăn ở L nên vào khoảng ngày 20/8/2021, M đi lên thành phố L chơi, tại đây M đã mua 01 chiếc sim khuyến mại, mục đích dùng để liên lạc mua bán ma túy. Trong thời gian ở thành phố L, M đã gặp và làm quen được một số bạn bè xã hội (không rõ tên, tuổi, địa chỉ), M có nói với những người này muốn tìm mua ma túy heroine để đem về Vĩnh Phúc bán, nếu biết ai bán thì giới thiệu cho M. Sau đó M đã cho những người này số sim khuyến mại của M để khi nào biết ai bán ma túy thì sẽ cho người đó số sim của M để liên hệ mua bán ma túy. Khoảng 14 giờ ngày 26/8/2021, M nảy sinh ý định đi L tìm mua ma túy heroine đem về Vĩnh Phúc bán, M gọi điện thoại cho anh Lê Đức T, ở thôn Hoa Phú, xã BD, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là lái xe ô tô taxi để thuê chở đi L. Anh T đồng ý và thỏa T giá tiền xe đi và về trong ngày là 2.800.000đ. Sau đó M gọi điện thoại rủ anh Lê Văn C (là bạn của M) ở thôn Tứ Kỳ, xã BD, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cùng đi L và nói đi đòi tiền bạn được anh C đồng ý. Một lúc sau anh lái xe taxi BKS: 88A - 122.59 đón anh C và cùng anh C đi đến đón M. Anh T điều khiển xe theo đường cao tốc NB - L, đến khoảng 18 giờ cùng ngày đến đoạn đường M1 Khai, thành phố L thì M đi vào nhà người quen tên là H1 (không rõ tên tuổi địa chỉ cụ thể) để mua mật ong rồi bảo anh T và anh C đợi. Khoảng 20 phút sau khi M mua mật ong xong, anh T và anh C quay lại đón, khi M đi gần đến xe taxi thì nhận được cuộc điện thoại gọi đến từ một số lạ vào số sim khuyến mại của M. Qua điện thoại có một người đàn ông hỏi M có mua ma túy không, M trả lời có và bảo người đàn ông này bán cho 30.000.000đ ma túy heroine, người đàn ông này đồng ý và bảo M đi đến P, huyện BT, tỉnh L sẽ đem ma túy ra bán cho. Do không biết đường nên M đã đưa điện thoại cho anh T nói chuyện với người đàn ông này, qua điện thoại người đàn ông này chỉ đường lái xe đi đến km 225+500 ở thị trấn P, huyện BT, tỉnh L. Mục đích M đưa điện thoại cho anh T nói chuyện với người đàn ông này để người đàn ông này chỉ đường, còn việc M trao đổi mua bán ma túy thì anh T không biết. Anh T điều khiển xe đi đến chốt kiểm dịch Covid19 ở P, huyện BT,

tỉnh L thì dừng xe, lúc này người đàn ông gọi điện thoại đến, M nói đang ở chốt kiểm dịch Covid19 P, người đàn ông này bảo chờ ở đó. Khoảng 10 phút sau có một người đàn ông đi bộ xách theo một túi hoa quả đi đến cửa kính xe ở hàng ghế phía sau nơi M ngồi, M hạ kính xe xuống cầm túi hoa quả (loại quả lê), đồng thời đưa 30.000.000đ cho người đàn ông này cầm tiền rồi đi luôn. M để túi hoa quả xuống sàn xe ô tô dùng tay kiểm tra thấy ngoài quả lê còn có một túi nilon khác, bên trong túi nilon này có các cục M biết đây là ma túy heroine, M lấy túi nilon để vào trong gói xôi đang ăn dở và đặt lên phía trên hàng ghế phía sau. Sau đó M bảo anh lái xe taxi về Vĩnh Phúc, trên đường đi do sợ bị Công an phát hiện nên M đã lấy chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO, vỏ màu xanh có gắn số sim khuyến mại xóa hết các cuộc gọi với người đàn ông trên và tháo sim khuyến mại ra vứt bỏ xuống đường. Khi anh lái xe taxi đến Chốt kiểm dịch Covid19 ở trạm thu phí IC6 đường Cao tốc NB - L thuộc địa phận thôn S, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc để khai báo y tế thì Tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, bắt giữ.

Thu giữ vật chứng, tài sản gồm:

- Theo lời khai của M, Cơ quan Công an đã kiểm tra, thu giữ ở phía trên hàng ghế phía sau một túi nilon màu trắng, bên trong có một gói xôi, trong gói xôi có 01 túi nilon màu trắng, bên trong túi nilon màu trắng này có 05 gói nilon màu đen và 02 gói nilon màu trắng, các gói nilon đều được buộc bằng các vòng nịt. Tiến hành mở kiểm tra 05 gói nilon màu đen và 02 gói nilon màu trắng bên trong đều chứa chất bột cục màu trắng ký hiệu là A1.

- Thu giữ của M 01 túi giả da màu đen, bên trong có 01 chứng M1 thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Xuân M, số tiền 430.000đ; 01 điện thoại di động Oppo vỏ màu hồng, bên trong có 02 thẻ sim Viettel và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo vỏ màu xanh, bên trong có 01 thẻ sim Viettel.

- Tạm giữ của Lê Văn C 01 ví giả da màu nâu, bên trong có 01 căn cước công dân mang tên Lê Văn C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone vỏ màu vàng; 01 điện thoại di động Mastel vỏ màu đen.

- Tạm giữ của Lê Đức T01 đăng ký xe ô tô BKS: 88A - 122.59; 01 giấy phép lái xe mang tên Lê Đức T; 01 điện thoại di động vỏ màu đỏ nhãn hiệu ITEL.

Cùng ngày 26/8/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành khám xét chỗ ở của Nguyễn Thị Xuân M ở thôn HĐ, xã BD, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nhưng không thu giữ đồ vật và tài sản gì.

Tại Kết luận giám định số 2130/KLGD ngày 30/8/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 194,4734g (không kể bao bì) loại Heroin. Hoàn trả đối tượng giám định còn lại 192,2618 gam cùng toàn bộ bao gói.

Tại kết luận giám định số 2443/KLGD Ngày 25/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc về 02 chiếc điện thoại di động thu giữ của Nguyễn Thị Xuân M xác định chiếc điện thoại OPPO vỏ màu hồng có 131 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi và 62 tin nhắn SMS; Chiếc điện thoại OPPO vỏ màu xanh có 325 cuộc gọi trong lịch sử cuộc gọi và 778 tin nhắn từ ứng dụng Zalo. Qua kiểm tra không có nội dung tin nhắn SMS hay Zalo nào liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Nguyễn Thị Xuân M và người đàn ông ở L cũng như những người khác. Dữ liệu tin nhắn, lịch sử cuộc gọi trích xuất được in vào 02 phụ lục.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Thị Xuân M, không rõ tên tuổi địa chỉ, Cơ quan điều tra không có căn cứ xác M1 làm rõ.

Đối với anh Lê Văn C, đi cùng không biết việc M mua ma túy nên không đề cập xử lý. Ngày 07/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trả lại anh C 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân, 02 điện thoại di động.

Đối với anh Lê Đức T được M thuê xe taxi chở đi L, tuy nhiên anh T không biết và không tham gia cùng M, nên không đề cập xử lý. Ngày 07/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã trả lại cho anh T 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô BKS: 88A-122.59; 01 Giấy phép lái xe và 01 điện thoại di động. Về số tiền thuê xe 2.800.000đ, anh T không có yêu cầu, đề nghị gì nên không xem xét giải quyết.

Đối với người phụ nữ tên H1 đã bán ma túy cho M, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác M1 tại Công an phường Kim Tân, thành phố L, tỉnh L. Tuy nhiên, không xác định được lai lịch nhân thân của H1, nên không lấy được lời khai.

Cáo trạng số 87/CT-VKS-P1, ngày 15 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Xuân M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015; tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc luận tội đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân M giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Xuân M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân M 20 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt 27/8/2021.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 192,2618 gam Heroin cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “Mẫu Trả” do cơ quan giám định hoàn lại.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh của Nguyễn Thị Xuân M vì được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Xuân M 01 chiếc túi xách giả da màu đen, 01 chứng M1 thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Xuân M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng và số tiền 430.000đ vì không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. Tuy nhiên tiếp tục tạm giữ số tiền 340.000đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

Luật sư bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hoàn toàn nhất trí với tội danh và điều luật do Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Xuân M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và điều kiện hoàn cảnh cụ thể của bị cáo để áp dụng hình phạt tù dưới mức khởi điểm do điều luật quy định.

Bị cáo Nguyễn Thị Xuân M hoàn toàn đồng ý với luận cứ do Luật sư bào chữa đưa ra về tội danh và điều luật truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Về hình phạt bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quyết định mức án thấp nhất tạo điều kiện cải tạo nhanh chóng hòa nhập xã hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Xuân M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm pháp quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, các kết luận giám định của cơ quan chuyên môn... và những tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ cơ sở để xác định: Do có ý định mua ma túy heroin về để bán kiếm lời nên chiều ngày 26/8/2021, Nguyễn Thị Xuân M thuê anh Lê Đức Thái xe taxi BKS: 88A - 122.59 chở đi L mục đích

tìm mua ma túy. Tại khu vực P, huyện BT, tỉnh L, M mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi địa chỉ 30.000.000đ ma túy heroin mang về Vĩnh Phúc tiêu thụ. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi đi đến chốt kiểm dịch Covid 19 ở trạm thu phí IC6 đường Cao tốc NB - L, thuộc địa phận thôn S, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị Tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kiểm tra, bắt quả tang thu giữ vật chứng là 05 gói nilon màu đen, 02 gói nilon màu trắng ma túy heroin. Kết luận giám định của phòng Kỹ thuật hình sự- Công an tỉnh Vĩnh Phúc xác định số ma túy do Nguyễn Thị Xuân M mua bán có khối lượng 194,4734g.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy do bị cáo Nguyễn Thị Xuân M thực hiện đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo, tính chất cũng như mức độ thực hiện tội phạm và trọng lượng ma túy do bị cáo mua bán thì hành vi của Nguyễn Thị Xuân M đã phạm vào điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“ 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

.....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a,.....

b.... Methamphetamine có khối lượng từ 100 gam trở lên”.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Xuân M là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe nhân phẩm của con người, dẫn con người đến đời sống đồi trụy, phá hoại hạnh phúc gia đình, làm xói mòn truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Đồng thời ma túy còn là nguyên nhân, nguồn gốc gây ra nhiều loại tệ nạn, nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác cho xã hội. Trước tình hình các tội phạm về ma túy trong cả nước hiện nay nói chung cũng như tỉnh Vĩnh Phúc nói riêng xảy ra nhiều và ngày càng diễn biến phức tạp gây nhiều hậu quả xấu. Do vậy việc đưa bị cáo ra xét xử lưu động công khai là cần thiết nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong nhân dân và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng cần nhắc xem xét đến tính chất cũng như mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội

và hậu quả xảy ra, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Xuân M luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội đã thực hiện; bị cáo có hoàn cảnh gia đình éo le do ly hôn chồng, bản thân phải nuôi D mẹ già.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 51/2013/HSST, ngày 29/7/2013 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã áp dụng tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” để xử phạt 04 năm tù về tội “Lưu hành tiền giả”, chưa được xóa án nay lại phạm tội. Do vậy lần phạm tội này của Nguyễn Thị Xuân M thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Sau khi cân nhắc, xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tính chất mức độ thực hiện tội phạm, trọng lượng ma túy cũng như nhân thân và điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mức 20 năm mới có tác dụng giáo dục riêng và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung. Đồng thời thông qua vụ án này cũng là bài học cho mọi người tham dự phiên tòa thấy được tác hại của ma túy để có biện pháp phòng chống hữu hiệu.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[3] Về quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Thị Xuân M là người có nhận thức và hiểu biết xã hội, tuy nhiên xuất phát từ mục đích tư lợi, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và pháp luật của nhà nước nghiêm cấm việc mua bán chất ma túy, tuy nhiên vì vụ lợi bị cáo cố tình mua bán ma túy để kiếm lời nên cần phải xử phạt nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Mặc dù bị cáo Nguyễn Thị Xuân M có tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên căn cứ vào nhân thân của bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” và căn cứ vào lượng ma túy bị cáo mua bán là lớn (194,4734g) đối chiếu quy định của pháp luật thấy không có căn cứ áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất do điều luật quy định. Do vậy Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù dưới mức thấp nhất theo quy định của pháp luật không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với toàn bộ số ma túy do là vật chứng của vụ án đã thu giữ cần tịch thu tiêu hủy, cụ thể là: 192,2618 gam Heroin cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “Mẫu Trá” do cơ quan giám định hoàn lại.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh của Nguyễn Thị Xuân M vì được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm cần tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc túi xách giả da màu đen, 01 chứng M1 thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Xuân M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng và số tiền 430.000đ vì không liên quan đến việc thực hiện tội phạm cần trả lại cho bị cáo. Tuy nhiên tiếp tục tạm giữ số tiền 340.000đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

[5] Về việc áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy vì mục đích vụ lợi bị cáo Nguyễn Thị Xuân M đã thực hiện hành mua bán trái phép chất ma túy, tuy nhiên hiện nay bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt tiền là phù hợp.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Xuân M phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Xuân M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Xuân M 20 (hai mươi) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt 27/8/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 192,2618 gam Heroin cùng toàn bộ bao gói được niêm phong trong một bao gói giấy “Mẫu Trá” do cơ quan giám định hoàn lại do là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu bán phát mại sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, được niêm phong trong một phong bì, mẫu M2 của Nguyễn Thị Xuân M vì được sử dụng vào việc thực hiện tội phạm.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Xuân M 01 chiếc túi xách giả da màu đen bị hỏng quai xách, một mặt có ký tự MinMin; 01 chứng M1 thư nhân dân mang tên Nguyễn Thị Xuân M; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng niêm phong trong một phong bì, mẫu M1 và số tiền 430.000đ vì không liên quan đến việc thực hiện tội phạm. Tuy nhiên tiếp tục tạm giữ số tiền 430.000đ và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu hồng để đảm bảo cho việc thi hành án.

(Toàn bộ vật chứng tịch thu tiêu hủy, bán phát mại sung quỹ Nhà nước và trả lại có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/11/2021 giữa Công an tỉnh Vĩnh Phúc và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc.)

Căn cứ Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Thị Xuân M phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu: Phòng HC-TP; Tòa HS; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Sơn

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thu Hà

Nguyễn Duy Sơn

Các Hội thẩm nhân dân

Phùng Đình Chúc

Nguyễn Văn An

Bùi Thị Bích Liên

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh phúc;
- Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo;
- Lưu: Phòng HC-TP; Toà HS; Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Duy Sơn

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Đình Chúc

Nguyễn Văn An

Nguyễn Duy Sơn